

Số: /TTr-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Dự thảo Nghị định ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ (sửa đổi) theo trình tự, thủ tục rút gọn (thay thế Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016). Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ**1. Về cơ sở pháp lý**

Quy chế hiện hành được ban hành trên cơ sở cụ thể hóa nhiệm vụ của Chính phủ được giao tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (Điều 43); năm 2019, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, cùng với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật có nhiều quy định mới liên quan đến hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, do đó, việc sửa đổi Quy chế là cần thiết để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cũng như tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Trên cơ sở quan điểm, định hướng, chủ trương đã được Đại hội XIII của Đảng thông qua về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cùng với việc triển khai những nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 được Quốc hội đề ra tại Nghị quyết số 161/2021/QH14¹, trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành; tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, phát huy tính chủ động, sáng tạo đi đôi với giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực; đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Chính phủ

¹ Nghị quyết số 161/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước.

và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ lề lối, phương thức làm việc của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Vì vậy, để quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, cùng với việc bám sát tình hình thực tiễn điều hành của Chính phủ và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ, cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế hiện hành. Trên cơ sở đó, các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, đáp ứng yêu cầu đổi mới đồng bộ hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

2. Về cơ sở thực tiễn

a) Kết quả đạt được

Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 được thực hiện đến nay gần 05 năm và được các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp cơ bản thực hiện nghiêm túc, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nguyên tắc làm việc của Chính phủ đã phát huy hiệu quả giúp giải quyết nhiều vấn đề chung của Chính phủ. Lề lối, phương thức làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ tiếp tục được đổi mới phát huy trách nhiệm cá nhân, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, nhiều hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử được phát triển và đi vào vận hành; việc xây dựng, quản lý chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều tiến bộ; chế độ họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được tổ chức đúng quy trình, chất lượng được nâng lên; chế độ thông tin, báo cáo cơ bản nghiêm túc; công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao được chú trọng gắn với hoạt động của Tổ công tác, mang lại kết quả tích cực.

b) Hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ cũng nổi lên một số vấn đề bất cập, hạn chế cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Về nguyên tắc làm việc của Chính phủ

Quy chế hiện hành đã quy định 05 nhóm nguyên tắc làm việc của Chính phủ trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; tuy nhiên có một số nguyên tắc cụ thể của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác chỉ đạo, điều hành và chế độ làm việc của Chính phủ cần được quy định rõ hơn, nhấn mạnh để bảo đảm được quán triệt và thực hiện xuyên suốt trong hoạt động của Chính phủ, như: phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đề cao sự thống nhất trong mọi hoạt

động của Chính phủ; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với cá thể hóa trách nhiệm và có cơ chế giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc

- + Thực tế thi hành các quy định của Quy chế còn những trường hợp chưa nghiêm, còn trường hợp chưa phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa Thủ tướng, Phó Thủ tướng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; còn nhiều việc thuộc thẩm quyền của bộ, địa phương nhưng bộ, địa phương vẫn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Một số trường hợp các bộ, ngành, địa phương chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý công việc, chỉ nêu vấn đề, không nêu rõ cơ sở pháp lý, đề xuất cụ thể phương án giải quyết mà chỉ đề nghị Thủ tướng quyết định; Thủ tướng đã phân công giải quyết nhưng vẫn báo cáo Thủ tướng chỉ đạo.

- + Việc thực hiện nguyên tắc phân cấp, phân quyền cho bộ, địa phương chưa thật sự mạnh mẽ; đối với các trường hợp phân cấp, phân quyền, ủy quyền, chưa làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân được phân cấp, phân quyền, ủy quyền nhằm cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu bộ, địa phương, cũng chưa gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

- + Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan trong xử lý công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực và phạm vi quản lý nhà nước có lúc, có nơi chưa đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời; nội dung phối hợp còn sơ sài, chưa đáp ứng yêu cầu; không nêu rõ quan điểm cụ thể đối với những vấn đề thuộc phạm vi quản lý, phụ trách của bộ, ngành mình; tình trạng chậm trả lời ý kiến phối hợp còn nhiều, thậm chí có những trường hợp không trả lời gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của bộ, cơ quan, nhất là việc xây dựng các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; có trường hợp còn dùn dẩy, né tránh trách nhiệm; nhiều trường hợp việc tiếp thu, giải trình của bộ, cơ quan chủ trì còn hình thức hoặc tiếp thu không đầy đủ ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý công việc và sự đồng thuận khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- + Khi có ý kiến khác nhau, Bộ, cơ quan chủ trì chưa thực sự chủ động, tích cực trao đổi với Bộ, cơ quan phối hợp để tạo đồng thuận mà thường chuyển trách nhiệm lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết làm cho khối lượng công việc Thủ tướng Chính phủ phải xem xét, xử lý tăng lên nhiều, phải tổ chức nhiều cuộc họp để thống nhất phương án xử lý.

- + Quy chế đã có quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đối với những vấn đề cần thiết làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới. Tuy nhiên còn thiếu quy định về thẩm quyền của Chính phủ trong quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách, do đó, cần bổ sung để Chính phủ có thể kịp thời xử lý những vấn đề mới chưa có quy định hoặc đã có quy định

nhưng không phù hợp thực tiễn, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, ban hành cơ chế, chính sách mới.

- Về thực hiện quy trình giải quyết công việc

+ Nhiều hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng quy định của Quy chế, không đầy đủ, thiếu ý kiến các cơ quan liên quan, chưa nêu rõ nội dung vấn đề trình và đề xuất, kiến nghị. Nhiều hồ sơ không được ký, đóng dấu theo đúng quy định, nhất là đối với các báo cáo phục vụ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dẫn đến khó xác định trách nhiệm.

+ Việc quy định hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải được gửi đồng thời cả văn bản giấy và bản bản điện tử đã bộc lộ bất cập, nhiều trường hợp không được gửi đồng bộ, gây khó khăn, lãng phí trong khi hiện nay văn bản điện tử có ký số đã được sử dụng tương đối rộng rãi và có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

+ Việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 15 Quy chế về xử lý các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa thật sự hiệu quả. Một số văn bản áp dụng đồng thời hai hình thức “gửi phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ” và “đưa ra thảo luận tại Phiên họp Chính phủ” dẫn đến trùng lặp. Nhiều Phiếu lấy ý kiến không xác định cụ thể nội dung cần xin ý kiến mà theo hướng “biểu quyết toàn bộ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”, thời gian trả lời gấp (2-3 ngày) dẫn đến không đủ thời gian nghiên cứu, tham gia ý kiến. Việc quy định một thời hạn xử lý công việc áp dụng chung cho xử lý tất cả các loại công việc, dù là đề án có nội dung rất phức tạp, nhiều ý kiến khác nhau là chưa phù hợp thực tế và không khả thi.

+ Trong nhiệm kỳ 2016-2021, mặc dù Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành để thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số nhưng Quy chế hiện hành chưa quy định đầy đủ, cụ thể việc xử lý công việc trên môi trường mạng, số hóa dữ liệu để đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số.

- Về việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thực tế cho thấy công tác quản lý, theo dõi thực hiện chương trình công tác thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, bất cập; còn nhiều đề án chậm tiến độ trình, xin rút hoặc điều chỉnh tiến độ. Nhiều đề án đưa vào chương trình công tác chưa được xác định cụ thể thời hạn trình theo tháng dẫn đến khó khăn trong theo dõi, đôn đốc. Trước đây Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thuộc diện bí mật nhà nước dẫn đến khó khăn trong đôn đốc, kiểm tra và chưa phù hợp với quy định hiện hành về danh mục bí mật nhà nước, trong khi đa số các đề án trong Chương trình công tác là không thuộc diện mật. Quy chế hiện hành còn thiếu một số quy định

cần thiết để tăng cường tính khả thi của chương trình công tác, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp, đề cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác.

- Về thực hiện chế độ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Hàng năm Chính phủ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng phải chủ trì, dự quá nhiều các cuộc họp để xử lý công việc thường xuyên, sự vụ; số cuộc họp năm sau tăng hơn nhiều so với năm trước. Nhiều cuộc họp chưa thực hiện đầy đủ, quy định về thành phần dự các cuộc họp chưa rõ; công tác bảo đảm an toàn thông tin còn lỏng lẻo, chuẩn bị tài liệu họp còn chậm, thậm chí sát Phiên họp Chính phủ các Bộ mới gửi tài liệu dẫn đến không đủ thời gian nghiên cứu, tham gia ý kiến, nhất là những vấn đề pháp lý phức tạp, quan trọng. Một số cuộc họp, hội nghị của Chính phủ diễn ra đột xuất dẫn đến việc các cơ quan, địa phương bị động về thời gian, chương trình (nhất là các địa phương, cơ quan ở xa, đi lại khó khăn). Chế độ họp giao ban của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng hàng tuần mặc dù đã được quy định nhưng trên thực tế chưa được thực hiện hiệu quả, chưa rõ nội dung, chưa có quy định nhằm phát huy cơ chế này để đề cao sự thống nhất trong xem xét, xử lý các công việc quan trọng, cấp bách cần trao đổi tập thể Lãnh đạo Chính phủ.

Trong giai đoạn 2016-2021, việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ ngày càng được sử dụng rộng rãi, với tần suất họp trực tuyến ngày càng nhiều nhất là trong tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, đòi hỏi cần phải quy định rõ ràng trong Quy chế mới. Một số quy định chuẩn bị tài liệu, thu hồi tài liệu tại các cuộc họp chưa thực sự phù hợp thực tế.

- Về công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tình trạng chậm triển khai nhiệm vụ được giao vẫn diễn ra ở một số bộ, cơ quan, địa phương. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do đó việc kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương mới chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra theo đầu việc, tiến độ giao phải báo cáo, phải trình, chưa kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện theo yêu cầu đề ra. Có tình trạng có bộ, cơ quan thực hiện nhiệm vụ giao mang tính đối phó, nhất là khi Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra. Công tác này cần tiếp tục được tăng cường trong thời gian tới, với phương pháp, cách thức mới, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cần chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển, hoàn thiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của một số Bộ, cơ quan, địa phương còn chưa đầy đủ, kịp thời, chất lượng thông tin báo cáo chưa đúng yêu cầu. Việc đưa tin, truyền thông về các vấn đề đang trong quá trình thảo luận chưa thực sự cần thiết, nhiều trường hợp gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong gửi và nhận thông tin, văn bản, tài liệu trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước còn chưa đồng bộ, đầy đủ, chưa đáp ứng kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Một số chế độ báo cáo định kỳ quy định trong Quy chế không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, các hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử, trong đó có hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đã được kết nối, tích hợp với hệ thống thông tin của các bộ, cơ quan, địa phương và đang được vận hành theo quy định, vì vậy, cần được quy định trong Quy chế để tiếp tục để phát huy thế mạnh và hiệu quả của các hệ thống này.

- Về tổ chức đi công tác địa phương, cơ sở

Việc phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin trong việc lập kế hoạch, chương trình công tác của lãnh đạo Chính phủ đi làm việc tại địa phương đôi lúc còn chậm và chưa chặt chẽ. Nhiều trường hợp không kịp gửi lấy ý kiến phối hợp của các Bộ, cơ quan liên quan để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Chính phủ kết luận hoặc thông báo quá gấp, ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị hậu cần, lễ tân, an ninh... Một số chuyên công tác được chuẩn bị chương trình chưa thật sự hợp lý về thời gian, số lượng nội dung hoạt động, đối tượng thành phần tham gia. Việc ban hành thông báo kết luận của lãnh đạo Chính phủ còn chậm (chưa đảm bảo thời hạn sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc chuyên công tác).

c) Bài học kinh nghiệm

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ phải luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; đặt lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết trong chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc. Các quy định của Quy chế phải được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan và địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan quán triệt và nghiêm túc thực hiện.

- Thống nhất quan điểm trong chỉ đạo, điều hành và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là trách nhiệm nêu gương; thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ, triệt để; tăng cường công tác phối hợp, công tác đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đến kết quả cuối cùng. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Chú trọng tổng kết thực tiễn, bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo và từng bước xây dựng hoàn thiện lý luận. Công khai, minh bạch,

phân công rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm trong từng khâu, từng công đoạn của quy trình giải quyết công việc.

- Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ với tinh thần cải cách hành chính mạnh mẽ.

Từ những vấn đề pháp lý và thực tiễn nói trên, để khắc phục những hạn chế, bất cập của quy định, phát huy bài học kinh nghiệm quý, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cần thiết phải xây dựng và ban hành Quy chế làm việc mới phục vụ hoạt động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

1. Mục đích, yêu cầu

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Bám sát và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối được đề ra tại Đại hội XIII Đảng, các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước.

- Tổng kết đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện Quy chế hiện hành; soạn thảo Quy chế mới với tinh thần kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển và hội nhập; theo đó kế thừa những ưu điểm, phát huy những bài học kinh nghiệm quý, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong Quy chế hiện hành.

- Tiếp thu và thể chế hóa đầy đủ, cụ thể trong Quy chế làm việc mới quan điểm, định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong xây dựng Chính phủ và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông suốt, liên tục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, thực chất, đáp ứng yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới, góp phần xây dựng Chính phủ đoàn kết, có sự đồng thuận và thống nhất cao.

2. Quan điểm, định hướng

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật

Sửa đổi, bổ sung các quy định trong Quy chế làm việc của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng phải bám sát chủ trương, chính sách, định

hướng của Đảng nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII về xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng Chính phủ đổi mới, liêm chính, kỷ cương, hành động, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ; đồng thuận và thống nhất cao trong mọi hoạt động. Thực hiện đầy đủ vị trí, chức năng của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật.

b) Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực

Trên cơ sở chế độ làm việc của Chính phủ quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, hoàn thiện Quy chế làm việc của Chính phủ theo hướng tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Xác định rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và thành viên Chính phủ khác; làm rõ trách nhiệm và mối quan hệ giữa Chính phủ với các bộ, ngành, giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương.

Thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền mạnh mẽ, triệt để, hợp lý cho các bộ, cơ quan, địa phương; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và sự quản lý thống nhất của Chính phủ gắn với quy định tiêu chuẩn, tiêu chí, có sự giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động giải quyết những việc thuộc thẩm quyền và theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ. Thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm cá nhân trực tiếp và toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật trong việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc khi được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền, giao nhiệm vụ. Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan thẩm định, thẩm tra, đề cao sự thống nhất trong mọi hoạt động của Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

c) Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành

Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải làm hết trách nhiệm tham mưu, khi đề xuất phải có quan điểm, phương án xử lý rõ ràng, không né tránh. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc; mỗi nhiệm vụ chỉ giao một người chủ trì, chịu trách nhiệm. Kịp thời tổng kết thực tiễn, quyết định thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn yêu cầu làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Khẳng định việc duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm khắc phục cho được sự yếu kém, chậm trễ, thiếu trách nhiệm, né tránh trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, thực

thi công vụ. Cấp dưới phải phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành quyết định của cấp trên.

Tiếp tục tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đến kết quả cuối cùng, bảo đảm mọi nhiệm vụ giao phải được thực hiện, không bị bỏ sót hoặc chỉ thực hiện mang tính đối phó, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Quy định chặt chẽ hơn về việc xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm bảo đảm tính khả thi, ổn định của Chương trình công tác cũng như chất lượng của các đề án trong chương trình công tác.

đ) Cải tiến cách thức, quy trình xử lý công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đổi mới căn bản phương thức chỉ đạo, điều hành, quy trình giải quyết công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng bám sát quan điểm, định hướng của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII² và tuân thủ quy định của pháp luật. Chính phủ tập trung quản lý vĩ mô; xây dựng, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên cơ sở thống nhất cao và bảo đảm tính khả thi. Mọi công việc thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đều được xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời theo hướng chỉ đạo từ trên xuống (Thủ tướng, các Phó Thủ tướng trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết công việc trên hồ sơ trình của bộ, cơ quan, địa phương), bên cạnh việc thực hiện phương thức truyền thống từ dưới lên (từ tham mưu tổng hợp, đề xuất của cơ quan tham mưu tổng hợp).

Coi trọng và ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định tại Quy chế hiện hành về quy trình xử lý các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản, đề án, công việc khác; về chế độ họp, báo cáo; về việc tổ chức phiên họp Chính phủ, các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương các cuộc họp, phiên họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phát huy công tác truyền thông với vai trò là một phương thức lãnh đạo quan trọng trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; nâng cao hiệu quả, tính chủ động trong việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, có định hướng về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đến người dân, xã hội.

e) Tăng cường vai trò, trách nhiệm bộ máy giúp việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

² Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số; thúc đẩy xử lý hồ sơ trên môi trường mạng hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”... (Khoản 10 Mục IV Phần thứ hai Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập II).

Tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm bộ máy giúp việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Với vai trò, vị trí là cơ quan ngang Bộ, Văn phòng Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả Phó Thủ tướng). Do vậy, quy định rõ hơn về trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ trong việc khâu thẩm tra các đề án, tham mưu tổng hợp, chủ động đề xuất các nội dung chỉ đạo, điều hành; giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước, điều phối xử lý những vấn đề chính sách, có tính liên ngành, vấn đề có ý kiến khác nhau; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương đúng tiến độ, chất lượng; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NQĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với cơ quan, địa phương tiến hành tổng kết đánh giá và sửa đổi Quy chế làm việc của Chính phủ. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 261/QĐ-VPCP ngày 13/5/2021 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định với sự tham gia của đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các vụ, cục, đơn vị của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội Vụ để nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định và xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai theo quy định hiện hành.

2. Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định đã tổ chức họp nhiều lần, xây dựng nội dung chi tiết và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. Ngày .../.../2021, Văn phòng Chính phủ có công văn gửi các Bộ, cơ quan, địa phương để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

4. Ngày .../.../2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị định sau khi tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, các cơ quan, địa phương.

5. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện dự thảo, hồ sơ trình Chính phủ ký ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Quy chế làm việc của Chính phủ gồm 08 Chương, 45 điều (giảm 05 điều so với Quy chế làm việc ban hành kèm theo Nghị định 138/2016/NĐ-CP).

2. Nội dung chủ yếu của dự thảo Quy chế

Quy chế làm việc của Chính phủ (sửa đổi) giữ nguyên phạm vi, đối tượng điều chỉnh, những nội dung chủ yếu sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Chương I: Quy định chung

Gồm 2 Điều (Điều 1 và Điều 2) quy định về: phạm vi, đối tượng điều chỉnh; nguyên tắc làm việc của Chính phủ.

Cơ bản kế thừa các quy định hiện hành và bổ sung một số nội dung về nguyên tắc làm việc của Chính phủ (Điều 2) gồm: phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đề cao sự thống nhất trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định (Khoản 3); thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực (Khoản 4); thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính (Khoản 5); đổi mới, chuyên nghiệp trong hoạt động của Chính phủ và các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước (Khoản 6).

b) Chương II: Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc

Gồm 9 Điều (từ Điều 3 đến Điều 11) quy định về: trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Chính phủ; những vấn đề Chính phủ thảo luận và quyết nghị; quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi các cách thức giải quyết công việc của: Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, thành viên Chính phủ là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; quan hệ công tác của Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các cơ quan trong hệ thống chính trị; quan hệ công tác của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các bộ trưởng, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; quan hệ công tác giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương.

Cơ bản kế thừa các quy định hiện hành và có điều chỉnh một số quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tình hình mới; cụ thể là:

- Chính phủ khi phân cấp, phân quyền, ủy quyền phải trên cơ sở quy định rõ về tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện, trách nhiệm thực hiện và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ (khoản 5 Điều 3).

- Thẩm quyền của Chính phủ quyết định việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách mới chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp thực tiễn thuộc thẩm quyền của Chính phủ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới (khoản 6 Điều 4).

- Thể hiện rõ nguyên tắc phân cấp, phân công, ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ nhằm hạn chế tối đa việc trình Thủ tướng xem xét, quyết định đối với những vấn đề đã phân cấp, phân công, ủy quyền, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ không xử lý những công việc đã phân cấp, phân công, ủy quyền cho Phó

Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 1 Điều 5; điểm k, l khoản 2 Điều 5).

- Đề cao trách nhiệm cá nhân của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong xử lý công việc: Phó Thủ tướng chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt về những quyết định trong phạm vi lĩnh vực công việc được phân công, ủy quyền; ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực công việc được Thủ tướng Chính phủ phân công, ủy quyền (Điều 6); Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giải quyết và quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những công việc thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, xử lý công việc trên môi trường điện tử (Điều 8).

- Mọi công việc thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đều được xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời theo hướng chỉ đạo từ trên xuống (Thủ tướng, các Phó Thủ tướng trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết công việc trên hồ sơ trình của bộ, cơ quan, địa phương), bên cạnh việc thực hiện phương thức truyền thống từ dưới lên (Thủ tướng, Phó Thủ tướng trực tiếp cho ý kiến đối với đề xuất tại Phiếu trình của cơ quan tham mưu tổng hợp) (điểm đ, e khoản 2 Điều 5). Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước, không né tránh, đùn đẩy công việc, phát huy trách nhiệm trong xử lý công việc; công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình (điểm d khoản 2 Điều 8; khoản 2, khoản 3 Điều 10; Điều 11).

c) Chương III: Trách nhiệm, quy trình giải quyết công việc

Gồm 6 điều (từ Điều 12 đến Điều 17), quy định về: các loại công việc trình Chính phủ; hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương trong giải quyết công việc của Chính phủ; quy trình xử lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; quy trình xử lý đề án, báo cáo, văn bản đề xuất khác trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; quy trình xử lý đối với các công việc do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo hoặc do Văn phòng Chính phủ đề xuất.

Cơ bản kế thừa những quy định phù hợp của Quy chế hiện hành, bổ sung, điều chỉnh một số quy định sau:

- Về hồ sơ trình: nêu rõ cơ sở pháp lý, phương án giải quyết, người có đủ thẩm quyền ký, đóng dấu theo quy định; có tờ trình đối với đề án, báo cáo trên 10 trang A4 (khoản 2 Điều 13); làm rõ yêu cầu gửi hồ sơ điện tử (khoản 3 Điều 13).

- Làm rõ thêm quy trình xử lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng đề cao trách nhiệm của các cấp, trong từng khâu của quá trình xử lý trên tinh thần thống nhất cao điều chỉnh quy định về thời hạn xử lý công việc phù hợp với tính chất từng loại văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm khả thi và phù

hợp thực tế (khoản 2 Điều 15); quy định thời hạn xử lý công việc theo ngày (không phải ngày làm việc) để đẩy nhanh tiến độ xử lý; phát huy vai trò điều phối của Văn phòng Chính phủ trong quá trình xử lý các vấn đề còn ý kiến khác nhau trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Điều 15, 16, 17).

d) Chương IV: Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Gồm 6 điều (từ Điều 18 đến Điều 23) và cơ bản giữ như Quy chế hiện hành; một số sửa đổi, bổ sung về:

- Quy định chung, phân loại chương trình công tác (Điều 18).
- Cải tiến quy trình, quy định đối với việc xây dựng Chương trình công tác theo hướng tăng tính dự báo, phân công rõ từ đầu năm để tạo thuận lợi cho triển khai thực hiện (điểm b khoản 1 Điều 21); phát huy tính chủ động và trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ (khoản 3 Điều 19; điểm c khoản 1 Điều 2);
- Bổ sung các quy định tăng cường tính chủ động, kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tính khả thi trong xây dựng và thực hiện Chương trình công tác như: trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính trong việc chỉ đạo việc xây dựng, đăng ký, tổ chức thực hiện chương trình công tác (khoản 2 Điều 19; khoản 1 Điều 23); đề án không trong chương trình công tác hoặc không được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (khoản 4 Điều 22); kết quả thực hiện chương trình công tác là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương (khoản 3 Điều 23).
- Làm rõ hơn trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ trong việc quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình công tác (khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 21, khoản 2 Điều 23); thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác để khắc phục vướng mắc hiện nay (khoản 2, 3 Điều 22).

đ) Chương V: Phiên họp của Chính phủ và các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Gồm 10 điều (từ Điều 24 đến Điều 33), giảm 03 điều so với Quy chế hiện hành, quy định về: phiên họp của Chính phủ; thành phần dự phiên họp Chính phủ; trình tự phiên họp Chính phủ; biên bản và nghị quyết phiên họp Chính phủ; các hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cuộc họp, làm việc của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ với lãnh đạo các bộ, cơ quan, đoàn thể Trung ương; cuộc họp giao ban của Thủ tướng Chính phủ với các Phó Thủ tướng Chính phủ; cuộc họp do thành viên Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền chủ trì xử lý công việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương các phiên họp, hội nghị, cuộc họp, làm việc.

Một số nội dung sửa đổi theo hướng ngắn gọn hơn như không quy định

thành 1 điều riêng về hình thức tổ chức hội nghị, họp; lược bớt những quy định có tính chất giải thích; một số điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Thành phần đại biểu, khách mời dự phiên họp Chính phủ phù hợp với quy định tại Điều 45 và 47 Luật Tổ chức Chính phủ, tạo thuận lợi, linh hoạt cho quá trình triển khai thực hiện (Điều 26).

- Nâng cao trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các cơ quan chủ trì đề án trong chuẩn bị, tổ chức cuộc họp (Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32).

- Bổ sung quy định nguyên tắc về trình tự phiên họp Chính phủ đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (khoản 7 Điều 27); các quy định để tăng cường vai trò của chế độ họp Thường trực Chính phủ trong giao ban công việc của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng định kỳ hàng tuần và xem xét, xử lý các công việc quan trọng, cấp bách trước khi báo cáo Chính phủ hoặc Thủ tướng, Phó Thủ tướng quyết định (khoản 2, 3, 4, 7 Điều 31).

- Bổ sung 01 điều về bảo đảm kỷ luật, kỷ cương các phiên họp, hội nghị, cuộc họp, làm việc như: yêu cầu dự họp đúng thành phần được mời, nếu vắng mặt thì phải cử người đủ thẩm quyền dự thay và được sự đồng ý của người chủ trì; sử dụng tài liệu họp đúng mục đích; không đưa tin, truyền thông về nội dung đang trong quá trình trao đổi, thảo luận của Chính phủ, trừ trường hợp theo chỉ đạo của Thủ tướng (Điều 33).

e) Chương VI: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện văn bản pháp luật và nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Gồm 4 điều (từ Điều 34 đến Điều 37), giảm 02 điều so với Quy chế hiện hành, quy định về: nguyên tắc, thẩm quyền, nội dung, hình thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; kết quả kiểm tra.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung theo hướng không quy định lại về đối tượng, phạm vi kiểm tra vì đã được thể hiện ở nội dung kiểm tra, gộp quy định về nội dung và hình thức kiểm tra thành 1 điều (Điều 36); quy định rõ hơn về báo cáo kết quả kiểm tra (Điều 37).

g) Chương VII: Tiếp khách, đi công tác

Cơ bản kế thừa các quy định tại Quy chế hiện hành với 3 điều (từ Điều 38 đến Điều 40), quy định về: tiếp khách; đi công tác địa phương, cơ sở; đi công tác nước ngoài.

h) Chương VIII: Chế độ thông tin, báo cáo

Cơ bản kế thừa các quy định tại Quy chế hiện hành với kết cấu gồm 5 điều (từ Điều 41 đến Điều 45), quy định về: chế độ báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng và các thành viên Chính phủ; thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; báo cáo tại phiên họp Chính phủ; thông tin về hoạt động của hính phủ cho Nhân dân; thông tin đối ngoại.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung theo hướng:

- Bãi bỏ, đơn giản hóa một số chế độ báo cáo tháng, quý bảo đảm phù

hợp với Nghị định số 09/2020/NĐ-CP về chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (điểm a khoản 1 Điều 42).

- Nâng cao trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương trong báo cáo, kết nối chia sẻ dữ liệu, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số (khoản 4, khoản 5 Điều 42).

- Bổ sung trách nhiệm, sự chủ động của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc cung cấp thông tin phục vụ công tác thông tin thường xuyên, kịp thời của Chính phủ, các cơ quan trong hệ thống hành chính cho Nhân dân (khoản 2, khoản 4 Điều 44).

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

Sau khi tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo lần thứ 3, Văn phòng Chính phủ gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương và đã nhận được ý kiến của .../22 Bộ, cơ quan ngang Bộ, .../8 cơ quan thuộc Chính phủ, .../63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Văn phòng Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu và giải trình cụ thể (có Báo cáo gửi kèm theo).

Ngày .../.../2021, Văn phòng Chính phủ nhận được văn bản số ... của Bộ Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị định ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ. Văn phòng Chính phủ xin báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

1. Những vấn đề tiếp thu

Văn phòng Chính phủ xin tiếp thu và thể hiện rõ trong dự thảo.

2. Những vấn đề giải trình

...

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

...

Trên đây là Tờ trình của Văn phòng Chính phủ về dự thảo Nghị định ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ (sửa đổi). Kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các thành viên Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, các Vụ, Cục, đơn vị;
- Lưu: VT, TH (3)_{Th}

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn